

Số: 17

Ngày 04/5/2022

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ, duyên hải miền Trung giai đoạn 2021-2030.

2. Nội dung chính Quy hoạch vùng trung du, miền núi phía Bắc 2021 - 2030.

3. Thông tấn xã Việt Nam xây dựng kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số và Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

4. Phần đầu đến năm 2030, mức độ hài lòng của người nộp thuế với sự

phục vụ của cơ quan thuế đạt tối thiểu 95%.

5. Thủ tướng chỉ đạo bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động du lịch dịp nghỉ lễ 30/4 - 01/5/2022.

6. Quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp.

7. Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố đường ranh giới ngoài của vùng biển 03 hải lý, vùng biển 06 hải lý của đất liền.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị quyết thí điểm cấp quyền lựa chọn sử dụng biển số ô tô thông qua đấu giá.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Người nộp phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số là những đối tượng nào?

2. Mức thu phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số?

3. Thời gian tính phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số?

4. Quy định về kê khai, nộp phí duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. QUY HOẠCH VÙNG BẮC TRUNG BỘ, DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

Ngày 14/4/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 462/QĐ-TTg về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo đó, vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính đất liền và không gian biển của thành phố Đà Nẵng và 13 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận. Phía Bắc giáp vùng đồng bằng sông Hồng; phía Nam giáp vùng Đông Nam Bộ; phía Tây giáp Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Tây Nguyên; phía Đông giáp biển Đông. Có tọa độ địa lý kéo dài từ 10035' đến 21°30' vĩ độ Bắc và từ 103°55' đến 109025' kinh độ Đông

Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tuân thủ 4 nguyên tắc chủ yếu (Quy hoạch). Cụ thể, việc lập Quy hoạch phải đảm bảo tuân thủ các quy định về quy trình, nội dung, nguyên tắc lập quy hoạch theo quy định; bảo đảm tính khả thi trong triển khai, phù hợp với khả năng huy động các nguồn lực trong giai đoạn 2021-2025, 2026-2030 và tầm nhìn đến 2050.

Nội dung chính của quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 bao gồm: Phân tích, đánh giá thực trạng các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực đặc thù của vùng; đánh giá tổng hợp điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức; các vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong quy hoạch vùng; dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển vùng các mặt kinh tế, xã hội và môi trường và tổ chức không gian lãnh thổ; xây dựng và lựa chọn kịch bản phát triển; xác định quan điểm và mục tiêu phát triển vùng; xây dựng phương hướng phát triển ngành có lợi thế của vùng; xây dựng phương án phát triển, sắp xếp, lựa chọn và phân bổ nguồn lực phát triển trên lãnh thổ vùng; phương hướng xây dựng, tổ chức không gian; xây dựng phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng vùng; xây dựng phương hướng bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên lãnh thổ vùng...

Xây dựng 13 hợp phần quy hoạch để tích hợp vào Quy hoạch và lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch vùng theo quy định. Thời hạn lập Quy hoạch bảo đảm đúng tiến độ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 27/9/2021.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 14/4/2022.

2. NỘI DUNG QUY HOẠCH VÙNG TRUNG DU, MIỀN NÚI PHÍA BẮC 2021 - 2030

Ngày 20/4/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 495/QĐ-TTg về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Phạm vi lập quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới hành chính vùng trung du và miền núi phía Bắc, gồm 14 tỉnh: Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Bắc Giang, Thái Nguyên, Bắc Cạn, Tuyên Quang, Phú Thọ, Yên Bái, Hòa Bình. Tổng diện tích: 9.518.414 ha.

Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch bao gồm: Toàn bộ phạm vi lập quy hoạch và những vấn đề của cả nước, quốc tế có ảnh hưởng trực tiếp hoặc ảnh hưởng lớn đến vùng; những nội dung liên vùng như kết nối của vùng trung du và miền núi phía Bắc với các vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung và với cả nước; các hành lang, vành đai kinh tế, các cực tăng trưởng của vùng kết nối với các hành lang, vành đai kinh tế, các cực tăng trưởng của cả nước được xác định trong quy hoạch tổng thể quốc gia.

Vùng trung du và miền núi phía Bắc có ranh giới giáp với các địa phương cấp tỉnh là Quảng Tây và Vân Nam của Trung Quốc ở phía Bắc; phía Tây giáp Lào; phía Đông và phía Nam giáp vùng đồng bằng sông Hồng và vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung.

Việc lập quy hoạch phải đảm bảo dựa trên cả ba trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường cho một thời gian dài, tầm nhìn đến năm 2050; đảm bảo

tính khả thi và thích ứng trong triển khai, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực.

Việc lập quy hoạch phải đảm bảo tính thị trường trong việc huy động các yếu tố, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của vùng; đảm bảo tính liên kết không gian, thời gian trong quá trình lựa chọn các công cụ sử dụng trong hoạt động quy hoạch...

Quy hoạch bao gồm các nội dung chính như: Quan điểm và mục tiêu phát triển; phương hướng phát triển ngành có lợi thế của vùng; phương án phát triển, sắp xếp, lựa chọn và phân bổ nguồn lực phát triển trên lãnh thổ vùng; phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng; phương hướng bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên nước lưu vực sông... 12 hợp phần quy hoạch được xây dựng để tích hợp vào quy hoạch.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 20/4/2022.

3. THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TUYÊN TRUYỀN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ NGÀY CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Đây là nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Quyết định 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 về Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

Theo đó, ngày 10 tháng 10 hằng năm được chọn là Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Ngày Chuyển đổi số quốc gia được tổ chức hằng năm nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số quốc gia, thực hiện có hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; nâng cao nhận thức của người

dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số; thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

Chính phủ giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể; hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông Ngày Chuyển đổi số quốc gia hằng năm bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam xây dựng kế hoạch tuyên truyền trên các kênh về chuyển đổi số và Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Các cơ quan thông tấn, báo chí ở trung ương và địa phương thực hiện đẩy mạnh việc tuyên truyền, quảng bá về Ngày Chuyển đổi số quốc gia; xây dựng các chương trình giới thiệu và tuyên dương các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp điển hình đã đi đầu trong việc áp dụng các công nghệ và mô hình mới; tổ chức truyền thông đối ngoại, quảng bá Ngày Chuyển đổi số quốc gia ra nước ngoài.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 22/4/2022.

4. PHÂN ĐẦU ĐẾN NĂM 2030, MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN THUẾ ĐẠT TỐI THIỂU 95%

Ngày 23/4/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 508/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030.

Theo đó, phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ hỗ trợ người nộp thuế được thực hiện qua phương thức điện tử đạt tối thiểu 70%; tỷ lệ hồ sơ đăng ký thuế được cơ quan thuế giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ nhận được đạt tối thiểu 80%; tỷ lệ hồ sơ hoàn thuế, miễn, giảm thuế của người nộp thuế được cơ quan thuế giải quyết và trả kết quả đúng hạn đạt tối thiểu 98%...

Đến năm 2030, mức độ hài lòng của người nộp thuế với sự phục vụ của cơ quan thuế đạt tối thiểu 95%; 100% Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được bổ sung hoặc ban hành mới đúng kế hoạch; tỷ lệ hỗ trợ người nộp thuế được thực hiện qua phương thức điện tử đạt tối thiểu 90%; tỷ lệ hồ sơ đăng ký thuế được cơ quan thuế giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ nhận được đạt tối thiểu 90%; tỷ lệ khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn, giảm thuế bằng phương thức điện tử của người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức đạt tối thiểu 98%; của cá nhân đạt tối thiểu 90%; tỷ lệ hồ sơ hoàn thuế, miễn, giảm thuế của người nộp thuế được cơ quan thuế giải quyết và trả kết quả đúng hạn đạt tối thiểu 98%.

Nhằm đạt được các mục tiêu đề ra, Thủ tướng chỉ đạo thực hiện 02 giải pháp chiến lược như sau: 1 là cải cách chính sách thuế, 2 là cải cách quản lý thuế.

Theo đó, tiếp tục thu gọn số lượng mức thuế suất để đơn giản biểu thuế nhập khẩu, phấn đấu đến năm 2025 số lượng mức thuế suất thuế nhập khẩu giảm từ 32 xuống còn khoảng 25 mức vào năm 2025 và 20 mức vào năm 2030; chú trọng, nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tố tụng về thuế, phù hợp với quy định pháp luật và sát với thực tiễn của ngành; thu hồi nợ thuế đúng, đủ, kịp thời, giảm nợ đọng thuế và chống thất thu ngân sách nhà nước; triển khai thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế gắn với nhiệm vụ thu ngân sách, gắn với vị trí công việc đảm bảo phục vụ công cuộc cải cách hiện đại hóa ngành thuế và đảm bảo thu nhập của công chức thuế; rà soát để sửa đổi hoặc bãi bỏ ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp không còn phù hợp với yêu cầu phát triển, hội nhập quốc tế; rà soát, bổ sung đối tượng chịu thuế thu nhập cá nhân, điều chỉnh số lượng và các mức thuế suất phù hợp với thu nhập chịu thuế phù hợp với bản chất của từng loại thu nhập...

Kinh phí triển khai thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 và các Đề án triển khai thực hiện Chiến lược được trích từ nguồn kinh phí hiện đại hóa của ngành Thuế.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 23/4/2022.

5. THỦ TƯỚNG CHỈ ĐẠO BẢO ĐẢM AN NINH, AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH DỊP NGHỈ LỄ 30/4 - 01/5/2021

Ngày 25/4/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 381/CD-TTg Về việc bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động du lịch dịp nghỉ lễ 30/4 - 01/5/2022

Để bảo đảm an ninh, an toàn, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách du lịch, nhất là trong dịp nghỉ lễ 30/4 - 01/5, đẩy nhanh tốc độ phục hồi du lịch, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, khách du lịch trong việc bảo đảm quy định về phòng, chống dịch COVID-19, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm... tại các khu, điểm du lịch. Chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác kiểm tra, bảo đảm an toàn trong hoạt động du lịch; giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm của tổ chức, cá nhân trong chấp hành pháp luật về kinh doanh du lịch, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp trong phục vụ khách du lịch. Tiếp tục tuyên truyền, xúc tiến quảng bá điểm đến, đẩy mạnh triển khai kế hoạch mở cửa lại du lịch đảm bảo an toàn, hiệu quả, phù hợp với các quy định phòng, chống dịch COVID-19.

Bộ Giao thông vận tải, chỉ đạo nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, bảo đảm an toàn cho khách

du lịch khi tham gia giao thông, nhất là tại những điểm nguy cơ cao xảy ra ùn tắc, tai nạn giao thông; chỉ đạo công tác kiểm tra tại các bến tàu, nhà ga, bến xe, cảng hàng không, bến thủy nội địa trong việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn giao thông, cung cấp thông tin cho hành khách, chất lượng phục vụ đối với hành khách.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường công tác quản lý nhà nước toàn diện về du lịch trên địa bàn, thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, chỉ đạo có hiệu quả các nhiệm vụ sau: Chỉ đạo các đơn vị quản lý khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh du lịch thực hiện nghiêm các quy định về đảm bảo vệ sinh, môi trường, an toàn thực phẩm. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiên quyết

xử lý nghiêm các vi phạm trong đảm bảo vệ sinh, môi trường, an toàn thực phẩm. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực du lịch; ngăn chặn tình trạng không niêm yết giá công khai và không bán đúng giá niêm yết, kinh doanh du lịch, lữ hành trái phép, lừa đảo, trục lợi, chèo kéo, nài ép khách du lịch vào dịp cao điểm. Giám sát các chương trình kích cầu, khuyến mại du lịch. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền ứng xử văn minh du lịch tại các khu, điểm du lịch. Bảo đảm các trung tâm hỗ trợ du khách, đường dây nóng hoạt động hiệu quả, kịp thời cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại của khách du lịch trên địa bàn.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. QUY ĐỊNH VỀ LIÊN KẾT TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Ngày 05/4/2022, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư 05/2022/TT-BLĐTBXH quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp.

Theo đó, liên kết đào tạo là sự hợp tác giữa đơn vị chủ trì liên kết đào tạo với đơn vị phối hợp liên kết đào tạo để tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp và chứng chỉ sơ cấp nhưng không hình thành pháp nhân mới.

Liên kết đào tạo nhằm mục tiêu khai thác, phối hợp và huy động các nguồn lực xã hội để đào tạo nhân lực lao động trong giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo. Liên kết đào tạo được tổ chức theo 2 hình thức sau: Liên kết phối hợp đào tạo, đơn vị phối hợp liên kết đào tạo trực tiếp tham gia giảng dạy, phối hợp quản lý quá trình đào tạo và đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị để thực hiện liên kết đào tạo hoặc chỉ tham gia vào hoạt động giảng dạy trong chương trình liên kết đào tạo; liên kết đặt lớp đào tạo, đơn vị phối hợp liên kết đào tạo không tham gia giảng dạy, chỉ phối hợp quản lý và

đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị để thực hiện liên kết đào tạo.

Chỉ tiêu tuyển sinh liên kết đào tạo nằm trong tổng chỉ tiêu được cấp theo đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của đơn vị chủ trì liên kết. Các bên tham gia liên kết đào tạo được thống nhất mức thu lệ phí tuyển sinh, học phí theo quy định. Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên kết đào tạo với doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp liên kết với cơ sở giáo dục nghề nghiệp thì hai bên thỏa thuận mức lương, tiền công cho người học, nhà giáo trực tiếp hoặc tham gia hoạt động làm ra sản phẩm trong thời gian đào tạo, thực hành, thực tập tại doanh nghiệp.

Ngoài ra, đơn vị phối hợp liên kết đào tạo có trách nhiệm phối hợp với đơn vị chủ trì liên kết đào tạo chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đảm bảo chất lượng để tham gia tổ chức hoạt động liên kết đào tạo theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết đào tạo giữa hai đơn vị.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 20/5/2022.

7. BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG BỐ ĐƯỜNG RANH GIỚI NGOÀI CỦA VÙNG BIỂN 03 HẢI LÝ, VÙNG BIỂN 06 HẢI LÝ CỦA ĐẤT LIỀN

Ngày 25/4/2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường ra Quyết định 853/QĐ-BTNMT về việc công bố đường ranh giới ngoài của vùng biển 03 hải lý, vùng biển 06 hải lý của đất liền.

Cụ thể, công bố 150 mảnh bản đồ đường ranh giới ngoài của vùng biển

03 hải lý, vùng biển 06 hải lý của đất liền được thể hiện trên nền bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1:50.000; tọa độ chi tiết của đường ranh giới ngoài của vùng biển 03 hải lý, vùng biển 06 hải lý của đất liền được thể hiện trên bản đồ số và lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường.

Đặc biệt, có 02 mảnh bản đồ vừa thuộc đất liền, vừa thuộc ven biển đảo Cát Bà, do đó chỉ công bố đường ranh giới ngoài vùng biển 03 hải lý; đường ranh giới ngoài của vùng biển 06 hải lý của đất liền sẽ được công bố cùng với thời điểm công bố đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm, đường ranh giới ngoài của vùng biển 03 và 06 hải lý của đảo có diện tích lớn nhất thuộc các huyện đảo.

Bãi bỏ đường ranh giới ngoài cách đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm một khoảng cách 03 hải lý ban hành tại Quyết định số 1790/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành và công bố danh mục các điểm có giá trị đặc trưng mực nước triều vùng ven biển và 10 đảo, cụm đảo lớn của Việt Nam; Bản đồ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm và đường ranh giới ngoài cách đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm một khoảng cách 03 hải lý vùng ven biển Việt Nam.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25/4/2022.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT THÍ ĐIỂM CẤP QUYỀN LỰA CHỌN SỬ DỤNG BIỂN SỐ Ô TÔ THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

Trong nhiều năm qua, có rất nhiều chủ sở hữu ô tô có nhu cầu sở hữu những biển số xe theo sở thích, thường gọi là “biển số đẹp” tùy theo quan niệm của từng người. Chính vì vậy, Bộ Công an đã xây dựng dự thảo Nghị quyết thí điểm cấp quyền lựa chọn sử dụng biển số ô tô thông qua đấu giá của Chính phủ trình Quốc hội.

Nghị quyết này quy định thí điểm việc cấp quyền lựa chọn theo nhu cầu sử dụng biển số ô tô thông qua đấu giá, bao gồm: giá khởi điểm của biển số đưa ra đấu giá; trường hợp bán cho người duy nhất tham gia đấu giá; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân (sau đây gọi tắt là người) trúng đấu giá sử dụng nguồn thu từ đấu giá biển số.

Theo đó, biển số được lựa chọn đấu giá là biển số ô tô nền màu trắng, chữ và số màu đen trong kho biển số chưa được đăng ký mà Cơ quan đăng ký dự kiến cấp mới theo từng tháng, quý, 6 tháng hoặc 1 năm. Không đưa ra đấu giá đối với biển số cấp cho xe mua sắm từ ngân sách Nhà nước, xe của Quân đội sử dụng vào mục đích quốc phòng, xe của doanh nghiệp Quân đội làm kinh tế, xe của tổ chức doanh nghiệp nước ngoài, cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và người nước ngoài làm

việc trong cơ quan, tổ chức đó hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Đáng chú ý, mức giá khởi điểm của 01 biển số đưa ra đấu giá được xác định theo 2 vùng. Vùng 1 gồm Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh có giá khởi điểm bằng gấp đôi mức lệ phí đăng ký cao nhất đang áp dụng tại địa phương. Vùng 2 gồm các địa phương còn lại có giá khởi điểm bằng 10 lần mức lệ phí đăng ký cao nhất đang áp dụng tại địa phương. Đơn vị tính mức giá khởi điểm là Việt Nam đồng. Bên cạnh đó, người trúng đấu giá có quyền được ký hợp đồng với cơ quan tổ chức đấu giá để xác lập quyền đối với biển số trúng đấu giá; được sử dụng biển số trúng đấu giá; khi chuyển nhượng xe, người trúng đấu giá được quyền giữ lại biển số để đăng ký cho xe khác thuộc sở hữu (biển số đi theo người); khi thay đổi địa chỉ nơi thường trú khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, người trúng đấu giá không phải nộp lại biển số trúng đấu giá.

Đồng thời, biển số trúng đấu giá chỉ được cấp cho người đã đăng ký tham gia đấu giá và trúng đấu giá. Biển số trúng đấu giá được Cơ quan đăng ký quản lý và chỉ cấp khi người trúng đấu giá làm thủ tục đăng ký theo quy định về đăng ký xe (khi chưa làm thủ tục đăng ký người trúng đấu giá chỉ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng biển số trúng đấu giá). Cơ quan đăng ký xe có quyền thu hồi biển số trúng đấu giá khi biển số được sử dụng không

đúng quy định của pháp luật (xe gắn biển số trùng đầu giá vì phạm pháp luật bị tịch thu theo quy định)...

Hiện dự thảo đang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính

phủ và của Bộ để lấy ý kiến đóng góp trong thời gian 02 tháng kể từ ngày đăng để lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Người nộp phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số là những đối tượng nào?*

Trả lời: Theo Điều 2 Thông tư số 19/2022/TT-BTC ngày 23/3/2022 của Bộ Tài Chính Quy định Người nộp phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số là doanh nghiệp được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cho tổ chức, doanh nghiệp sử dụng theo quy định của pháp luật.

2. Hỏi: *Mức thu phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số?*

Trả lời: Theo khoản 1, Điều 4 Thông tư số 19/2022/TT-BTC ngày 23/3/2022 của Bộ Tài Chính Quy định mức thu phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số là 3.000 đồng/tháng/01 chứng thư số của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp cho thuê bao là tổ chức, doanh nghiệp.

3. Hỏi: *Thời gian tính phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số?*

Theo khoản 2, Điều 4 Thông tư số 19/2022/TT-BTC ngày 23/3/2022 của Bộ Tài Chính quy định phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số được tính từ tháng

chứng thư số được cấp cho thuê bao bắt đầu có hiệu lực hoạt động đến tháng trước liền kề tháng thuê bao hết hạn sử dụng. Trường hợp chứng thư số có hiệu lực và hết hiệu lực trong cùng tháng thì tính là một tháng.

4. Hỏi: *Quy định về kê khai, nộp phí duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số?*

Trả lời: Theo điều 5 Thông tư số 19/2022/TT-BTC ngày 23/3/2022 của Bộ Tài Chính quy định về kê khai, nộp phí duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số như sau:

- Đối với người nộp phí: Người nộp phí kê khai, nộp phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số cho tổ chức thu phí theo quý, chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo.

- Đối với tổ chức thu phí: Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước; tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp phí theo tháng, quyết toán theo năm theo quy định./.